# **BẢNG CHÚ GIẢI CHO**

# **HỆ THỐNG ĐẶT XE TRỰC TUYẾN GRIB**

# **OOAD Nhóm 3**

| **21020403** | **Cao Tiến Thắng** |
| --- | --- |
| **21020785** | **Nguyễn Đăng Quang** |
| **21020422** | **Vũ Thị Thành Vinh** |
| **21020399** | **Nguyễn Vũ Thanh Tùng** |
| **21020787** | **Hoàng Văn Quyền** |

# 

[**BẢNG CHÚ GIẢI CHO 1**](#_uuc8tix4gndd)

[**HỆ THỐNG ĐẶT XE TRỰC TUYẾN GRIB 1**](#_67funbo1ex4h)

[**OOAD Nhóm 3 1**](#_p2pyg7nvo0hm)

[**1. Giới thiệu 3**](#_1zxgyvxso5j4)

[1.1. Giới thiệu 3](#_b2s24r5xxjdy)

[1.2. Các tài liệu tham chiếu 3](#_cwrhfoebk1cl)

[**2. Định nghĩa 3**](#_u6ou92u52kep)

[2.1. Đăng nhập 3](#_ei6qtxzadkzo)

[2.2. Đăng xuất 3](#_b08480ys7x50)

[2.3. Tài khoản khách hàng 3](#_nvwg57bpdesp)

[2.4. Đặt xe 3](#_ijvyv5q6dkzg)

[2.5. Cuốc xe 3](#_gpcgwkv0kvns)

[2.6. Tài khoản tài xế 4](#_sikqhowf2e4a)

[2.7. Điểm đón 4](#_clgygncjjax0)

[2.8. Theo dõi lộ trình (phía người dùng) 4](#_7ieeyxxm978y)

[2.9. Thanh toán 4](#_fgytmhodpghk)

[2.10. Quản lý Ví 4](#_33cv2cqdklbg)

[2.11. Phản hồi 4](#_akektc8em9)

[2.12. Xem thông báo 4](#_7iev3jvv8xw9)

[2.13. Địa điểm yêu thích 4](#_hbvt4rng0sl)

[2.14. Chấp nhận yêu cầu 4](#_afwx5bbylp51)

[2.15. Theo dõi lộ trình (Phía tài xế) 5](#_tb6qxxwobdhe)

[2.16. Liên hệ với khách hàng 5](#_jjlfemud8j8o)

[2.17. Tạo thông báo 5](#_nvmrsjis96iq)

[2.18. Quản lý thông tin khách hàng/tài xế 5](#_1gp9r6xjq4lp)

[2.19. Nhân viên hệ thống 5](#_wu6sgi7uhjxd)

[2.20. Hoàn tiền 5](#_412n5lh8aq5m)

[2.21. Khóa tài khoản 5](#_ixlseky0h5bs)

# 

# **Giới thiệu**

## **1.1. Giới thiệu**

Bảng thuật ngữ này cung cấp định nghĩa cho các thuật ngữ chính và từ viết tắt được sử dụng trong dự án hệ thống đặt xe trực tuyến GRIB. Nó đảm bảo sự rõ ràng và nhất quán trong giao tiếp giữa các bên liên quan, tạo điều kiện cho sự hợp tác và hiểu biết hiệu quả trong tất cả các giai đoạn của dự án.

## **1.2. Các tài liệu tham chiếu**

[1] Form of presentation IEEE. IEEE Std 830-1998 IEEE Recommended Practice for Software Requirements Specifications. IEEE Computer Society, 1998.

[2] Tham chiếu tới mô hình Ca sử dụng của dự án.

# **Định nghĩa**

## **2.1. Đăng nhập**

Quá trình người dùng truy cập vào tài khoản khách hàng của họ trong hệ thống.

## **2.2. Đăng xuất**

Hành động kết thúc phiên làm việc của người dùng trong hệ thống, đảm bảo an toàn cho tài khoản.

## **2.3. Tài khoản khách hàng**

Hồ sơ của người dùng cá nhân trong hệ thống, chứa thông tin cá nhân, lịch sử các chuyến đi và lịch sử giao dịch.

## **2.4. Đặt xe**

Hành động đặt chuyến đi thông qua hệ thống đặt chỗ trực tuyến.

## **2.5. Cuốc xe**

Một chuyến đi cụ thể mà khách hàng yêu cầu từ một điểm xuất phát đến một điểm đến cố định.

## **2.6. Tài khoản tài xế**

Hồ sơ của tài xế trong hệ thống, bao gồm thông tin cá nhân, lịch sử các chuyến đi và lịch sử giao dịch.

## **2.7. Điểm đón**

Địa điểm được chỉ định nơi khách hàng sẽ được đón cho chuyến đi đã đặt của họ.

## **2.8. Theo dõi lộ trình (phía người dùng)**

Giám sát và tìm lộ trình của một hành trình, đảm bảo an toàn và theo dõi tiến độ lái xe của tài xế

## **2.9. Thanh toán**

Quá trình thanh toán tiền cước cho một chuyến đi đã hoàn thành, bằng tiền mặt hoặc thông qua phương thức thanh toán ví điện tử.

## **2.10. Quản lý Ví**

Kiểm soát và duy trì ví điện tử trong hệ thống, bao gồm liên kết tài khoản ngân hàng hoặc thẻ tín dụng.

## **2.11. Phản hồi**

Đưa ra nhận xét hoặc đánh giá về chuyến đi và tài xế, giúp nhân viên hệ thống theo dõi sát sao thái độ của khách hàng cũng như cách các tài xế làm việc.

## **2.12. Xem thông báo**

Truy cập các thông báo do hệ thống gửi về ví dụ như mã khuyến mãi hoặc các bản cập nhật ứng dụng.

## **2.13. Địa điểm yêu thích**

Lưu trữ và truy cập danh sách các điểm đến ưa thích để đặt chỗ nhanh hơn.

## **2.14. Chấp nhận yêu cầu**

Đồng ý thực hiện yêu cầu đặt xe của khách hàng với tư cách là tài xế.

## **2.15. Theo dõi lộ trình (Phía tài xế)**

Giám sát lộ trình của hành trình từ góc nhìn của tài xế và cập nhật tiến độ cho khách hàng.

## **2.16. Liên hệ với khách hàng**

Bắt đầu liên lạc với khách hàng nhằm mục đích tăng cường tương tác giữa hai phía trong suốt chuyến đi.

## **2.17. Tạo thông báo**

Tạo các thông báo để gửi đến tài khoản tài xế/khách hàng để liên lạc quan trọng.

## **2.18. Quản lý thông tin khách hàng/tài xế**

Xử lý thông tin cá nhân của tài khoản khách hàng/tài xế để đảm bảo tính chính xác về thông tin cũng như các giao dịch thanh toán

## **2.19. Nhân viên hệ thống**

Các cá nhân chịu trách nhiệm quản lý và giám sát hoạt động của hệ thống, bao gồm các nhiệm vụ hành chính và hỗ trợ khách hàng.

## **2.20. Hoàn tiền**

Quá trình trả lại tiền vào tài khoản của khách hàng, thường do lỗi giao dịch hoặc khách hàng hủy chuyến.

## **2.21. Khóa tài khoản**

Tạm thời hạn chế quyền truy cập vào tài khoản người dùng, thường vì lý do bảo mật hoặc trong quá trình điều tra.